

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 30-8-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đinh Văn Sơn.

- Bà Trương Thị Ngọc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **TRẦN THANH C**, sinh năm 1990 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Minh Ánh L, sinh năm: 1969; Có vợ là Lê Thị Thu T, sinh năm 1990 và 02 người con.

- *Tiền án:* Tại Bản án số 11/2022/HS-PT, ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt Trần Thanh C1 12 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2023, chưa được xóa án tích.

- *Tiền sự:* Không.

- *Nhân thân:*

+ Tại Bản án số 47/2007/HS-PT, ngày 17/12/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt Trần Thanh C1 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Tại Bản án số 25/2019/HS-ST, ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Trần Thanh C1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Đánh bạc*”.

2/ Họ và tên: **HOÀNG HỮU CHÂU**, sinh năm 1991 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Q (Đã chết) và bà Lê Thị Kim G, sinh năm: 1955; Có vợ là Nguyễn Thảo C2, sinh năm 1994 và 02

người con.

- *Tiền án:*

+ Tại Bản án số 31/2021/HS-ST, ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Hoàng Hữu C3 03 tháng 15 ngày tù về tội “*Đánh bạc*”, chấp hành xong hình phạt chính ngày 08/12/2021 nhưng thời điểm phạm tội chưa chấp hành hết các quyết định khác của bản án nên chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 03/2022/HS-ST, ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Hoàng Hữu C3 số tiền 50.000.000 đồng về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, chấp hành bản án ngày 02/5/2024, chưa được xóa án tích.

- *Tiền sự:* Không.

- *Nhân thân:* Tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC, ngày 26/01/2022 của Trưởng Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Hoàng Hữu C3 số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “*Không giao nộp công cụ hỗ trợ theo quy định*”, đã nộp phạt ngày 26/01/2022.

Các bị cáo Trần Thanh C1, Hoàng Hữu C3 bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 09/10/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất số 42/2024/TA-LTX ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

3/ Họ và tên: **ĐẶNG THẾ NHÂN**, sinh năm 1996 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng L1, sinh năm 1948 và bà Bùi Thị L2, sinh năm: 1953; Vợ, con: Chưa có.

- *Tiền án, tiền sự:* Không.

- *Nhân thân:* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST, ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Đặng Thế N 03 năm tù về tội “*Mua bán trái pháp luật chất ma túy*”, chấp hành án từ ngày 30/5/2024.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Z – Bộ C5, có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất số 42/2024/TA-LTX ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

4/ Họ và tên: **NGUYỄN THỊ BĂNG BĂNG**, sinh năm 2002 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Nhân viên quán Karaoke; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1981; Chồng: Chưa có, có 01 con.

- *Tiền án, tiền sự:* Không.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã, tạm giam từ ngày 24/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận, có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất số 42/2024/TA-LTX ngày 15/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

5/ Họ và tên: **TRẦN HOÀI THUỜNG**, sinh năm 1999 tại Ninh Thuận.

Nơi ĐKTT: Khu phố F, phường V, TP P - T, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, thị trấn S, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Nhân viên quán K; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần S, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1958; Chồng: Chưa có, có 02 con.

- *Tiền án, tiền sự*: Không.

Bị cáo tại ngoại, đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/2024/TA-LCĐKNCC ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Nguyễn Thị Diễm H1, sinh năm 1991 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Karaoke N - Khu phố C, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Đặng Thế D, sinh năm 1993 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/9/2023, Trần Thanh C1, Hoàng Hữu C3 cùng hai người bạn của C1 hát karaoke tại phòng số 7 quán K (ở khu phố C, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) cùng với Trần Hoài T2, Nguyễn Thị Băng B và hai người nữ đều là tiếp viên của quán. Đến 22 giờ cùng ngày, cả nhóm nghỉ hát, trả tiền quán, còn lại C1, C3, T2, B thì C3 với C1 rủ rê và nói, hứa cho T2, B mỗi người 1.000.000 đồng nếu đồng ý qua phòng số 1 hát tiếp thì được T2, B đồng ý, rồi 04 người cùng vào phòng số 1. Khi vào phòng, lúc chưa mở nhạc, C1 sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo A94 màu xanh gọi đến điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Đặng Thế N và rủ N mang ma túy đến. Mặc dù C1 không thừa nhận việc mình nói N mang ma túy đến nhưng điều này thể hiện phù hợp qua việc B nghe C1 gọi điện cho N và có quay ra hỏi C3 lấy bao nhiêu, C3 trả lời lấy “4 con, 4 chấm”, nghĩa 04 viên thuốc lắc (MDMA) dạng viên nén và 04 bịch ma túy dạng tinh thể (Ketamine) và việc sau đó khoảng 30 phút thì N đi xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát (BKS) 85F1-225.35 (xe thuộc sở hữu của anh Đặng Thế D, sinh năm 1993, trú: thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) đến, đem theo 04 viên thuốc lắc và 04 bịch ma túy (số ma túy này N khai khi sử dụng chung với bạn ở TP Hồ Chí Minh còn dư nên N mang về cất sử dụng nhưng không rõ lai lịch của bạn).

Sau khi mang ma túy đến, N để lên bàn nơi C1, C3, T2, B đang ngồi hát rồi N đi vào nhà vệ sinh. Bên ngoài, C3 cầm 02 viên thuốc lắc lên tay bẻ nhỏ ra đưa cho B, T2 mỗi người ½ viên, C3 giữ ½ viên để sử dụng, còn ½ viên C3 để lên bàn, C1 lấy ½ viên này bỏ vào 01 ly nước Coca để uống.

Tiếp theo, B xin C3 cho B tờ tiền mục đích làm ông hút hít bột ma túy, thì C3 lấy trong bóp 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng đưa cho B quán tròn lại, T2 lấy 03 đầu lọc thuốc lá đưa cho B để B dùng vỏ giấy đầu lọc thuốc lá bọc

cổ định bên ngoài tờ tiền đã quán tròn, còn trong phòng lúc này có người (không xác định là ai) đổ 04 bạch ma túy vào 01 đĩa sứ có sẵn trên bàn và dùng 01 cái bật lửa màu xanh bật lửa hơi nóng (xào nấu) ma túy để chuẩn bị cho việc sử dụng.

Sau khi N đi vệ sinh ra, C1 đưa cho N ly nước ngọt có thuốc lắc mà C1 đã bỏ vào trước đó và nói N uống, N biết trong ly nước có ma túy nhưng vẫn sử dụng. Bưng đưa cho N ông hút vừa làm xong, rồi N dùng 01 mảnh mica (hình dạng giống thẻ ATM) kẻ và chia ma túy thành từng đường, phần nhỏ. Sau khi sử dụng xong, N để trên bàn cho ai có nhu cầu thì sử dụng, lần lượt sau đó C1, C3, T2, B, N đều sử dụng ông hút hít số ma túy Ketamine này.

Trong lúc cả nhóm hít ma túy, T2 thấy còn 01 viên thuốc lắc nên nói B lấy đưa cho T2, rồi T2 gói viên thuốc lắc trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, nghiền nát thành bột đưa cho B đổ vào 01 ly nước C4 đưa cho cả nhóm cùng uống.

Đến 00 giờ ngày 29/9/2023, lực lượng Công an huyện N đến kiểm tra hành chính các phòng karaoke, bắt quả tang C1, C3, N, T2 và B về hành vi đang tổ chức và sử dụng trái phép chất ma túy. Tại hiện trường, tiến hành thu giữ được một số tang vật gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ giấy ướt, 02 túi zip màu trắng, viên màu đỏ, 01 bật lửa màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chứa chất lỏng màu trắng; chất lỏng màu đen trong 01 ly thủy tinh và thu giữ thêm một số đồ vật khác nghi ngờ liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xét nghiệm nhanh nước tiểu của C1, C3, N, T2 và B đều dương tính với ma túy tổng hợp loại Ketamine và thuốc lắc MDMA.

** Tại Kết luận giám định số 6344/KL-KTHS, ngày 10/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C5, kết luận:*

+ Chất bột màu xám (dạng vết) dính trên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng số seri HD7294448m, một góc tờ tiền bị cháy (kí hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, Ketamine. Mẫu ở dạng vết, không xác định được khối lượng.

+ Vết chất màu trắng dính trên tờ giấy ướt (kí hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, Ketamine. Mẫu ở dạng vết, không xác định được khối lượng.

+ Chất bột màu trắng dính trong 02 túi zip màu trắng, viên đỏ (kí hiệu M3) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Mẫu ở dạng vết, không xác định được khối lượng.

+ Vết chất màu trắng dính trên đĩa sứ màu trắng (kí hiệu M4) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Mẫu ở dạng vết, không xác định được khối lượng.

+ Chất lỏng màu trắng đựng trong chai nhựa nhãn V (kí hiệu M5) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, thể tích chất lỏng: 71ml. Khối lượng Ketamine trong 71ml là 16,37mg.

+ Chất lỏng màu đen đựng trong chai nhựa nhãn V (kí hiệu M6) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, thể tích chất lỏng : 481ml. Khối lượng Ketamine trong 481ml là 0,21mg.

H2 lại đối tượng giám định: mẫu M1 (tờ tiền), M4 (đĩa sứ) sau giám định được niêm phong.

Không hoàn lại mẫu M2, M3, M5, M6. M đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Quá trình điều tra, truy tố, B bỏ trốn khỏi nơi cư trú, bị truy nã toàn quốc. Đến ngày 24/5/2024 bị bắt tạm giam để truy tố bổ sung.

Về thu giữ, tạm giữ đồ vật:

- Cơ quan điều tra tạm giữ, sau đó trả lại các tài sản không sử dụng vào việc phạm tội cho Hoàng Hữu C3 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím; 01 ví da bên trong có 2.639.000 đồng và 01 thẻ ATM; Trả cho Nguyễn Thị Băng B 01 điện thoại di động Vivo + 01 Căn cước công dân (CCCD) tên Nguyễn Thị Băng B; Trả lại 01 xe mô tô hiệu Exciter BKS 85F1-225.35 thuộc sở hữu của anh Đặng Thế D, xe này anh D cho N mượn nhưng không biết việc N sử dụng xe làm phương tiện phạm tội.

- Thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A94 màu xanh của Trần Thanh C1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Đặng Thế N; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa màu xanh; 02 đầu lọc thuốc lá màu trắng và 01 điếu thuốc lá màu trắng là công cụ phạm tội hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đối với 01 tờ giấy ướt; 02 túi zip màu trắng, viền màu đỏ; 01 chai nhựa nhãn Vĩnh Hảo đựng chất lỏng màu trắng; 01 chai nhựa nhãn Vĩnh Hảo đựng chất lỏng màu đen, đã thu giữ tại hiện trường là tang vật vụ án gửi đi giám định, đã sử dụng hết trong quá trình giám định và không hoàn lại.

- Đối với tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 mảnh mica là công cụ phạm tội không thu giữ được.

Cáo trạng số 41/CT-VKSNS ngày 12-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Thanh C1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Hoàng Hữu C3, Đặng Thế N, Nguyễn Thị Băng B, Trần Hoài T2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên sau khi phân tích hành vi, nhân thân, mức độ phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh C1, Hoàng Hữu C3, Đặng Thế N, Nguyễn Thị Băng B, Trần Hoài T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh C1 từ 09 năm đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu C3 từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thế N từ 07 đến 08 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B Băng từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Trần Hoài T2 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A94 màu xanh của Trần Thanh

C1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Đặng Thế N; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa màu xanh là công cụ phạm tội và 02 đầu lọc thuốc lá màu trắng, 01 điếu thuốc lá màu trắng là đồ vật không còn giá trị sử dụng, hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại và 1.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 bật lửa, 02 đầu lọc thuốc lá và 01 điếu thuốc lá.

Sau khi nghe luận tội, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xử lý về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đặng Thế D, chị Nguyễn Thị Diễm H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy tình tiết vụ án đã rõ, những sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo N, B, T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn đã truy tố. Quá trình điều tra, truy tố ban đầu, các bị cáo C1, C3 không thừa nhận hành vi như Cáo trạng truy tố nhưng giai đoạn xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm đã thừa nhận một phần, đủ tình tiết để cấu thành hành vi phạm tội. Lời khai của 05 bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm xâu chuỗi với nhau hoàn toàn phù hợp với tình tiết vụ án, Biên bản vụ việc, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, **Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận:**

Vào lúc 00 giờ ngày 29/9/2023, cả nhóm 05 người gồm Trần Thanh C1, Hoàng Hữu C3, Đặng Thế N, Nguyễn Thị Băng B và Trần Hoài T2 có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Karaoke số 1 của quán K ở khu phố C, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận thì bị phát hiện bắt quả tang. Ma túy cả nhóm sử dụng gồm có 04 viên thuốc lắc là ma túy loại MDMA và 04 bịch ma túy loại Ketamine do N đem đến. C1 và C3 là những người chuẩn bị địa điểm, trực tiếp bẻ nhỏ thuốc lắc ra đưa cho các bị cáo khác và

chính mình cùng sử dụng, C3 đưa tờ tiền 10.000 đồng và T2 đưa 03 đầu lọc thuốc lá cho B làm ống để cả nhóm hút hít ma túy Ketamine, N là người mang ma túy đến, dùng mảnh mica kẻ, chia ma túy Ketamine ra thành từng đường để lần lượt cả nhóm 05 người sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy Ketamine, còn lại 01 viên thuốc lắc thì T2 lấy gói vào trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng nghiền nát thành bột đưa cho B để đổ vào ly nước ngọt cho cả nhóm cùng uống.

Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, với tình tiết định khung phạm tội “*Đối với 02 người trở lên*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Trần Thanh C1 còn thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...

h) *Tái phạm nguy hiểm*”.

Cáo trạng số: 41/CT-VKSNS ngày 12-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại bản án số 11/2022/HS-PT, ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt Trần Thanh C1 12 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2023, chưa được xóa án tích. Bản án này đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội mới này thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tình tiết này được dùng định khung hình phạt truy tố theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng*”. Do đó, trong vụ án này xác định bị cáo C1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hoàng Hữu C3 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đặng Thế N, Nguyễn Thị Băng B, Trần Hoài T2 không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố ban đầu, các bị cáo C1 và C3 không thừa nhận

hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau đó các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn, thừa nhận một phần hành vi của mình nên dù ở mức độ còn hạn chế, Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” cho các bị cáo.

Bị cáo Đặng Thế N, Nguyễn Thị Băng B, Trần Hoài T2 đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thanh C1, Hoàng Hữu C3 là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương – BL 447, 459), bị cáo Nguyễn Thị Băng B đang nuôi con nhỏ và có ông bà nội là người có công với Cách mạng (BL 453, 454, 456, 457) nên để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng thêm cho các bị cáo C1, C3, B tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Hoài T2 đang một mình đơn thân nuôi 02 con nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương – BL 387) nên Hội đồng xét xử sơ thẩm sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn với vai trò từng bị cáo như sau:

[5.1] Bị cáo Trần Thanh C1, Hoàng Hữu C3: Bị cáo C1 là người khởi xướng, gọi điện cho N mang ma túy đến, rủ rê bị cáo C3, cùng với C3 chuẩn bị địa điểm, tạo tiền đề cho các bị cáo khác cùng tổ chức sử dụng ma túy. Các bị cáo có hành vi đưa ma túy cho các bị cáo khác sử dụng, C3 còn cung cấp tờ tiền polime cho T2, B cuộn làm công cụ hít ma túy, nghiền ma túy... Bản thân các bị cáo là những người có nhân thân xấu, tái phạm, tái phạm nguy hiểm, không có ý thức tu dưỡng, chấp hành pháp luật nên phải xử phạt hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe. Quá trình điều tra, truy tố ban đầu, các bị cáo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội, gây khó khăn cho công tác điều tra. Tuy nhiên, sau thời gian xét xử, các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn về hành vi của mình dù còn ở mức độ hạn chế.

[5.2] Bị cáo Đặng Thế N là người cung cấp ma túy và trực tiếp thực hành tích cực việc chia ma túy để cùng các bị cáo khác sử dụng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo lại tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác và đã bị xét xử, hiện đang chấp hành án.

[5.3] Các bị cáo Nguyễn Thị Băng B, Trần Hoài T2 tuy không có sự chuẩn bị từ trước nhưng cũng là những người thực hành tích cực, cùng chuẩn bị công cụ và đưa ma túy cho các bị cáo khác cùng sử dụng. Bị cáo B quá trình điều tra bỏ trốn khỏi nơi cư trú, bị truy nã, gây ảnh hưởng cho việc điều tra, truy tố, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Trong vụ án này, chỉ duy nhất bị cáo T2 là người sau khi có hành vi phạm tội đã biết ăn năn, hối cải, luôn có mặt theo sự triệu tập của Tòa án, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật tốt.

[5.4] Những năm qua, tệ nạn ma túy vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp và có xu hướng gia tăng cùng với việc xuất hiện nhiều loại ma túy mới. Ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội, tác hại do tệ nạn ma túy gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế – xã hội và an ninh trật tự của đất nước, huỷ hoại sức khỏe, gây ảnh hưởng nghiêm

trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Tuy các bị cáo chỉ cho rằng hành vi sử dụng ma túy là giản đơn nhưng chính việc cùng nhau tổ chức, sử dụng ma túy là hành vi vi phạm pháp luật và gây mất an ninh, trật tự. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy phải áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo nhận thức nghiêm túc được hành vi của mình và cũng là lời cảnh tỉnh cho cộng đồng. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng sẽ xem xét đến vai trò và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội, khung hình phạt truy tố,... việc áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn đối với các bị cáo đã đủ sức răn đe, nghiêm khắc nên không cần thiết phải phạt tiền bổ sung là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Cơ quan điều tra tạm giữ, sau đó trả lại cho Hoàng Hữu C3 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím; 01 ví da bên trong có 2.639.000 đồng và 01 thẻ ATM, trả cho Nguyễn Thị Băng B 01 điện thoại di động Vivo + 01 CCCD tên Nguyễn Thị Băng B là các tài sản không sử dụng vào việc phạm tội; 01 xe mô tô hiệu Exciter BKS 85F1-225.35 thuộc sở hữu của anh Đặng Thế D - anh ruột của N, cho N mượn và không biết việc N sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh D. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

- Thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A94 màu xanh của Trần Thanh C1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng của Đặng Thế N; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa màu xanh; 02 đầu lọc thuốc lá màu trắng; 01 điều thuốc lá màu trắng là công cụ phạm tội. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 02 chiếc điện thoại và 1.000 đồng; Tiêu hủy: 01 đĩa sứ, 01 bật lửa, 02 đầu lọc thuốc lá và 01 điều thuốc lá không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 tờ giấy ướt; 02 túi zip màu trắng, viền màu đỏ; 01 chai nhựa nhãn Vĩnh Hảo đựng chất lỏng màu trắng; 01 chai nhựa nhãn Vĩnh Hảo đựng chất lỏng màu đen, đã thu giữ tại hiện trường là tang vật vụ án gửi đi giám định, đã sử dụng hết trong quá trình giám định và không hoàn lại nên không đề cập việc xử lý.

- Đối với tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 mảnh mica là công cụ phạm tội, nhưng không thu giữ được nên không đề cập việc xử lý.

[8] Về các đối tượng, hành vi liên quan:

Đối với Nguyễn Thị Diễm H1 – Chủ quán K, nơi các bị cáo chọn làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có căn cứ H1 biết hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, do vi phạm trong quá trình kinh doanh vì

kinh doanh sau 24 giờ đêm nên H1 bị xử lý hành chính là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

Đối với Đặng Thế D – Chủ sở hữu chiếc xe mô tô Exciter BKS 85F1-225.35 là phương tiện Đặng Thế N sử dụng vào việc phạm tội nhưng D không biết nên không xử lý về hành vi của D là phù hợp.

Số ma túy các bị cáo sử dụng trong vụ án được N khai mang về sau khi sử dụng chung với bạn ở TP Hồ Chí Minh nhưng không xác định được lai lịch những người này nên không có căn cứ xử lý các hành vi liên quan.

[9] Về án phí:

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt chính:

* Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh C1** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh C1 **08 (T3) năm 06 (S1) tháng** tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/9/2023.

* Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Hữu C3** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu C3 **08 (T3) năm** tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/9/2023.

* Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Thế N** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thế N **07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng** tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt **03 (Ba) năm** tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận: Buộc bị cáo Đặng Thế N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2024.

* Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Băng B** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Băng B **07 (B1) năm** tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 24/5/2024.

* Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hoài T2** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoài T2 **07 (B1) năm** tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 90, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A94 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa màu xanh là công cụ phạm tội và 02 đầu lọc thuốc lá màu trắng, 01 điều thuốc lá màu trắng là đồ vật không còn giá trị sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận - Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng vào lúc 10 giờ 20 phút ngày 07/3/2024 giữa Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc mỗi bị cáo Trần Thanh C1, Hoàng Hữu C3, Đặng Thế N, Nguyễn Thị Băng B, Trần Hoài T2 phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30-8-2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- QCSĐT CA huyện Ninh Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- PV06 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Ấn văn hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thùy Dung